

BÀI GIẢNG: KIẾN THỨC VỀ THƠ VÀ TRUYỆN THƠ

MÔN: NGỮ VĂN 11

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH

MỤC TIÊU

- ✓ *Nắm được công thức cơ bản để viết nghị luận về thơ và truyện thơ*



KIẾN THỨC VỀ THƠ VÀ TRUYỆN THƠ

1 Thơ

a. Khái niệm về thơ:

- Thơ là loại hình văn học sớm nhất của nhân loại. Các hình thức văn học ban đầu như sử thi, kịch, thơ trữ tình đều là thơ ca, tức là ngôn từ có nhịp điệu. Thơ là hình thức nghệ thuật cổ xưa hơn văn xuôi rất nhiều.
- Thơ trữ tình là loại tác phẩm thơ thường có dung lượng nhỏ, thể hiện trực tiếp cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trữ tình.

b. Đặc điểm

* **Đề tài, chủ đề:** Nội dung phản ánh trong bài thơ (Cảm xúc, vấn đề nhân sinh, triết lí,...)

- Chủ đề là vấn đề cơ bản đặt ra trong văn bản. Những tác phẩm văn học lớn thường mang nhiều chủ đề, có chủ đề chính và chủ đề phụ.

- Chủ đề chính là chủ đề quán xuyên toàn bộ văn bản, chủ đề phụ là chủ đề được thể hiện qua các nhân vật hoặc tình tiết riêng lẻ.

* **Nhân vật trữ tình:** Nhân vật trữ tình (còn gọi là chủ thể trữ tình) là người trực tiếp bộc lộ rung động và tình cảm trong bài thơ trước một khung cảnh hoặc sự tình nào đó. Nhân vật trữ tình có mối quan hệ mật thiết với tác giả song không hoàn toàn đồng nhất với tác giả.

* **Cảm hứng chủ đạo:**

- Tình cảm, cảm xúc trong thơ là những rung động nội tâm, những cảm nhận của nhà thơ về cuộc sống. Tình cảm, cảm xúc trong thơ đánh thức những rung động tinh tế trong trái tim người đọc.

- Cảm hứng chủ đạo trong thơ là trạng thái cảm xúc, tình cảm mãnh liệt, tràn đầy xuyên suốt tác phẩm thơ, gắn với một tư tưởng, một cách đánh giá của tác giả. Thường có những dạng cảm hứng chủ đạo như: cảm hứng anh hùng, tự hào, bi thương, trào lộng,...

* **Thể thơ:**

- Là sự thống nhất giữa mô hình thi luật và loại hình nội dung của tác phẩm thơ. Các thể thơ được hình thành và duy trì sự ổn định của chúng trong quá trình phát triển của lịch sử văn học.

+ Thơ có luật: Thơ lục bát, Đường luật, song thất lục bát

+ Thơ tự do: Không hạn định số chữ. Hạn định số chữ (4,5,6,7,8 – Chủ yếu do việc tự do trong lựa chọn số chữ trong câu)

*** Giá trị thẩm mỹ:**

- Hình ảnh, từ ngữ và biện pháp tu từ: Hình ảnh trong bài thơ hiện lên qua việc tác giả sử dụng các từ ngữ (tượng thanh, tượng hình, từ láy,...) và các biện pháp tu từ gợi cho người đọc cảm nhận về bức tranh đời sống thông qua các giác quan (thị giác, thính giác,...) giúp nhà thơ truyền tải cảm xúc, tư tưởng mạnh mẽ, cách miêu tả thêm sống động.

- Vận thơ: Là sự cộng hưởng, hòa âm theo quy luật giữa một số âm tiết trong hay cuối dòng thơ. Vận có chức năng liên kết các dòng thơ và góp phần tạo nên nhịp điệu, nhạc điệu cũng như giọng điệu của bài thơ.

- Nhịp điệu: Là những điểm ngắt hay ngừng theo chu kì nhất định trên văn bản do tác giả chủ động bố trí. Nhịp điệu chứa đựng sự lặp lại có biến đổi của các yếu tố ngôn ngữ và hình ảnh nhằm gợi ra cảm giác về sự vận động của sự sống và thể hiện cảm nhận thẩm mỹ về thế giới.

- Nhạc điệu: Là cách tổ chức các yếu tố âm thanh của ngôn từ để lời văn gợi ra cảm giác về âm nhạc (âm hưởng, nhịp điệu). Trong thơ, những phương thức cơ bản để tạo nhạc điệu là gieo vần, điệp, phối hợp thanh điệu bằng – trắc.

- Đối: Là cách tổ chức lời văn thành hai vế cân xứng và sóng đôi với nhau cả về ý và lời. Căn cứ vào sự thuận chiều hay tương phản về ý và lời, có thể chia đối thành hai loại: đối cân (thuận chiều), đối chọi (ngược chiều).

- Thi luật: Là toàn bộ những quy tắc tổ chức ngôn từ trong thơ như gieo vần, ngắt nhịp, hòa thanh, đối, phân bố số tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong bài thơ,...

*** Cấu tứ và tứ thơ:**

- Cấu tứ:

+ Xác định, hình dung hướng phát triển của hình tượng thơ

+ Cách triển khai bài thơ (Bề nổi & Bề sâu)

+ Bộc lộ toàn bộ nhận thức, cảm xúc, cảm giác của nhà thơ về đối tượng được nói đến

- Tứ thơ:

+ Đưa bài thơ thoát khỏi sơ đồ ý khô khan, trừu tượng để hiện diện như một cơ thể sống.

+ Mọi yếu tố có quan hệ mật thiết để hướng vào hình ảnh trung tâm bài thơ

- Các kiểu cấu tứ:

+ Cấu tứ dựa trên mô hình cấu trúc phổ quát của bài thơ: xây dựng và tổ chức hình tượng có sức khái quát cao; việc tổ chức sắp xếp các nguồn cảm xúc; tạo lập và tổ chức bố cục của bài thơ (Nhan đề, khổ thơ, câu thơ, bài thơ, đoạn thơ,...)

+ Cấu tứ dựa trên đặc trưng cấu trúc của thể thơ và đặc trưng của một số biện pháp nghệ thuật trong thơ: Cấu tứ dựa trên sự tôn trọng đặc trưng của các thể thơ: Thơ lục bát, thơ Đường luật, Thơ tự do, Thơ văn xuôi, ...

*** Yếu tố tượng trưng:**

- Tượng trưng trước hết được dùng để chỉ một loại hình ảnh, hình tượng mang tính đặc thù.

- Trước một hình ảnh, hình tượng chứa đựng nhiều tầng nghĩa và gợi lên những cảm nhận đa chiều, người ta có căn cứ để nói đến sự hiện diện của yếu tố tượng trưng
- Ở bài thơ có yếu tố tượng trưng, các tác giả thường chú ý làm nổi bật tính biểu tượng của các hình ảnh, chi tiết, sự việc,... bằng những cách thức khác nhau: Phối hợp thanh điệu, âm tiết, nhịp điệu, hòa trộn giác quan, diễn tả sắc thái tinh vi của sự vật,...

2 Truyện thơ

a. Phân loại

* *Truyện thơ dân gian:*

- Thời kì bắt đầu có sự phân hóa giai cấp trong xã hội
- Văn học dân gian

* *Truyện thơ Nôm:*

- Thời kì phát triển của chữ Nôm (Khoảng thế kỉ XVII)
- Văn học trung đại
- Truyện thơ Nôm bình dân và truyện thơ Nôm bác học

b. Truyện thơ dân gian:

- Truyện thơ dân gian là một thể loại văn học dân gian, sáng tác dưới hình thức văn vần, thường xoay quanh đề tài tình yêu, hôn nhân; kết hợp tự sự với trữ tình, rất gần gũi với ca dao, dân ca; phát triển nhiều ở các dân tộc miền núi.
- Cốt truyện đơn giản, thường xoay quanh số phận của một vài nhân vật chính; có thể sử dụng yếu tố kì ảo hoặc không sử dụng.

Truyện thơ ra đời nhằm thể hiện nhận thức của nhân dân về xã hội phân hóa phức tạp đang diễn ra, từ đó lên tiếng bênh vực, đấu tranh cho những con người nghèo khổ, hướng tới khát vọng cao đẹp và mơ ước một xã hội công bằng bằng, tự do

- + Gặp gỡ, yêu nhau và thề nguyện, đính ước
- + Bị cha mẹ ngăn cấm, ép gả, rẽ duyên
- + Tìm đến cái chết để giữ thủy chung và đoàn tụ với người yêu
- Đề tài: Đề tài tình yêu; Đề tài sự nghèo khổ; Đề tài chính nghĩa
- Hình thức: Tự sự - Trữ tình; Trữ tình - Tự sự
- Nhân vật:

- + Nhân vật chính thường là một đôi nam nữ xuất thân tầng lớp bình dân, gặp nhau trước tiên ở những nơi gian truân, vất vả, thiệt thòi trong cuộc sống
- + Hai cơ thể khỏe và hai tâm hồn trẻ, khao khát tình yêu lứa đôi bình dị, thủy chung
- + Sự bất hạnh của họ là tình yêu nảy nở trong tam cương ngũ thường, trọng nam khinh nữ. Xã hội coi trọng hôn nhân theo sự sắp đặt của cha mẹ chứ không coi trọng tình yêu, vì vậy nó không cho phép các chàng trai, cô gái tự do yêu đương

- Ngôn ngữ: Ngôn ngữ truyền khẩu, giàu chất trữ tình, mang âm hưởng làn điệu dân ca, giàu hình ảnh biện pháp tu từ, giai điệu du dương, êm ái

- Giá trị: Tiếng nói kêu cứu đòi giải phóng con người, giải phóng tình yêu chân chính khỏi bàn tay phong kiến thô bạo, ca ngợi tình yêu không vụ lợi, tự do, sự thủy chung và ý chí kiên cường đấu tranh.

c. Truyện thơ Nôm

* **Định nghĩa:** Truyện thơ Nôm (hay truyện Nôm) là một thể loại văn học độc đáo của văn học Việt Nam, sáng tác dưới hình thức văn vần (lục bát hoặc song thất lục bát), có cốt truyện, phát triển mạnh vào cuối thế kỉ XVIII và thế kỉ XIX; dùng thơ tiếng Việt viết bằng chữ Nôm (thường là thơ lục bát) để kể chuyện (trần thuật), có khả năng phản ánh về hiện thực xã hội và con người với một phạm vi tương đối rộng.

* **Phân loại:**

- Truyện thơ Nôm bình dân

+ Do các tác giả trong giới bình dân (thường là khuyết danh) sáng tác

+ Chủ yếu lưu hành trong dân gian

+ Nội dung phản ánh cuộc sống và khát vọng của người dân tầng lớp dưới, ngôn ngữ giản dị gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân.

Ví dụ: Thạch Sanh, Tống Trân Cúc Hoa, Phạm Tải Ngọc Hoa,...

- Truyện thơ Nôm bác học

+ Do các tác giả là trí thức Nho học (thường có tên tuổi, lai lịch rõ ràng) sáng tác

+ Lưu hành rộng rãi nhưng chủ yếu vẫn trong giới trí thức tinh hoa

+ Nội dung phản ánh số phận và nhu cầu của giới trí thức, có chất lượng nghệ thuật cao.

Ví dụ: Truyện Kiều (Nguyễn Du), Mai đình mộng kí (Nguyễn Huy Hổ), Sơ kính tân trang (Phạm Thái),...

* **Cốt truyện:** Cốt truyện trong truyện thơ Nôm: Truyện thơ Nôm có thể sử dụng cốt truyện dân gian, cốt truyện trong văn học viết Trung Quốc hoặc cốt truyện lấy từ chính cuộc đời tác giả và thực tiễn đời sống.

- Gặp gỡ (Hội ngộ) -> Tai biến (Lưu lạc) -> Đoàn tụ (Đoàn viên)

- Ở hiền/Ở ác -> Tai biến (Thử thách) -> Gặp lành/gặp dữ

* **Nhân vật:**

- Nhân vật trong truyện thơ Nôm thường được chia thành hai tuyến rõ ràng: nhân vật chính diện (đại diện cho cái tốt, cái đẹp, cái tiến bộ) và nhân vật phản diện (đại diện cho cái xấu, cái ác, cái bảo thủ).

- Nhân vật trong truyện thơ Nôm thường được xây dựng theo khuôn mẫu như: chàng trai tài giỏi (tài tử), chung tình, hiếu học, trải qua nhiều khó khăn về sau thành đạt; cô gái xinh đẹp (giai nhân), nét na, đảm đang, hiếu thảo, luôn sắt son chung thủy,...

* **Ngôn ngữ:**

- Chữ viết: Truyện thơ Nôm được viết bằng chữ Nôm, có sự kết hợp giữa tự sự với trữ tình.

- Thành tựu: Có nhiều tác phẩm đạt tới trình độ điêu luyện.

- Biện pháp: Truyện thơ Nôm bình dân có ngôn ngữ gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày, còn truyện thơ Nôm bác học sử dụng nhiều biện pháp tu từ và nhiều điển tích, điển cố.